

Số: 01/2023/QĐST-DS

Phụng Hiệp, ngày 06 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng B

Trụ sở: phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Hữu T; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng B – Chi nhánh Hậu Giang.

Địa chỉ: phường 1, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Trương Sơn E, sinh năm 1974

Chức vụ: Chuyên viên

Bị đơn: 1/ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp M, thị trấn C, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp 5, xã M, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị H thừa nhận có nợ Ngân hàng B và đồng ý trả các khoản nợ sau:

2.1. Đối với hợp đồng tín dụng số HDTD803202100786 ngày 24/5/2021, tính đến ngày 28/12/2022 bị đơn còn nợ tổng cộng là: 355.549.122 đồng (Ba trăm năm mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn một trăm hai mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 300.000.000 đồng, lãi trong hạn: 20.948.610 đồng, lãi quá hạn gốc: 32.233.562 đồng, lãi chậm trả lãi: 2.366.952 đồng

Kể từ ngày 29/12/2022, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng tín dụng số HDTD803202100786 ngày 24/5/2021 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC803202100146 ngày 24/5/2021 giữa bị đơn với Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định.

2.2. Đối với hợp đồng tín dụng số HDTD803202101198 ngày 16/9/2021, tính đến ngày 28/12/2022 bị đơn còn nợ tổng cộng là: 439.024.532 đồng (Bốn trăm ba mươi chín triệu không trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 391.650.000 đồng, lãi trong hạn: 44.049.543 đồng, lãi quá hạn gốc: 1.211.727 đồng, lãi chậm trả lãi: 2.113.263 đồng

Kể từ ngày 29/12/2022, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng tín dụng số HDTD803202101198 ngày 16/9/2021 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC803202100211 ngày 16/9/2021 giữa bị đơn với Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị H phải nộp là 17.891.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm chín mươi một nghìn đồng). Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt được nhận lại 16.282.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008161 ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

2.4 Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị H phải nộp là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) để hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt được nhận lại tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp là 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS h. Phụng Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Tuấn Khanh